

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07/5/2021

V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Kim Nga;

2. Bà Cù Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 07/4/2021, về việc: “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐST-DS ngày 26/4/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phan Cao N - Sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm T - Sinh năm 2000.

Địa chỉ: Số X, Daytona Beach, FL 32117, USA (Hoa Kỳ), vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****/ Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn trình bày, nguyên đơn anh Phan Cao N trình bày có nội dung như sau:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Cao N với chị Nguyễn Thị Cẩm T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 12/9/2018. Sau khi kết hôn, anh N và chị T sống chung với nhau được một thời gian ngắn, thì chị Nguyễn Thị Cẩm T quay về Mỹ (USA) làm việc và

sinh sống cho đến nay. Do thời gian xa cách đã lâu và vợ chồng không thể chung sống với nhau, không quan tâm chăm sóc được cho nhau nên tình cảm vợ chồng không còn và mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó anh N khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa anh N và chị Nguyễn Thị Cẩm T chưa có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh N xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

****/ Tại Bản tự khai, Đơn yêu cầu và Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bày có nội dung như sau:***

Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Phan Cao N kết hôn với nhau theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/9/2018. Đối với yêu cầu khởi kiện của anh Phan Cao N về việc xin ly hôn, thì chị T đồng ý ly hôn với anh N, vì từ khi kết hôn đến nay vợ chồng sống không hòa hợp, xa nhau, dẫn đến không còn yêu thương nhau, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung và tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm T xác định giữa chị và anh N không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung.

Hiện nay chị Nguyễn Thị Cẩm T đang sinh sống ở nước ngoài và công việc bận, không thể trực tiếp về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn được, nên chị T đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến xác định: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; về nội dung: Anh Phan Cao N và chị Nguyễn Thị Cẩm T là vợ chồng, nhưng do điều kiện, hoàn cảnh nên không thể chung sống được với nhau; anh N có đơn xin ly hôn, đối với Chị Nguyễn Thị Cẩm T đã có văn bản trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với anh N. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận đơn khởi kiện của anh Phan Cao N và tuyên anh Phan Cao N được ly hôn chị Nguyễn Thị Cẩm T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, theo quy định tại

khoản 3 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 1 Điều 470 của Bộ Luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đối với nguyên đơn anh Phan Cao N, hiện đang đi làm ở xa, công việc bận nên đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T hiện đang sinh sống và làm việc tại Hoa Kỳ, chị Nguyễn Thị Cẩm T đã có Bản tự khai, Đơn yêu cầu và đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Anh Phan Cao N và Chị Nguyễn Thị Cẩm T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 12/9/2018, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn, thì chị Nguyễn Thị Cẩm T quay về Mỹ (USA) làm việc và sinh sống cho đến nay. Anh N xác định do thời gian xa cách đã lâu và vợ chồng không thể chung sống bên nhau, không quan tâm chăm sóc được cho nhau nên tình cảm vợ chồng không còn và mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm T; đối với chị Nguyễn Thị Cẩm T, đã có văn bản đồng ý ly hôn với anh Phan Cao N.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa anh Phan Cao N và chị Nguyễn Thị Cẩm T không còn chung sống với nhau, tình cảm thực sự không còn và mục đích hôn nhân không đạt được, bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T cũng đồng ý ly hôn với anh Phan Cao N. Do đó, cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh Phan Cao N, giải quyết cho anh Phan Cao N được ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm T, là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung và tài sản chung: Anh Phan Cao N và chị Nguyễn Thị Cẩm T đều xác định vợ chồng không có con chung, tài sản gì chung và không yêu cầu, nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Phan Cao N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 228; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm b khoản 1 Điều 470; Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn anh Phan Cao N.

Anh Phan Cao N được ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm T.

2. Về án phí sơ thẩm: Anh Phan Cao N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp (Anh Nguyễn Chí B nộp thay) theo Biên lai thu số 60AA/2021/0006754 ngày 05/04/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Phan Cao N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Các đương sự;
-;
- Lưu HSVA; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Công Bình